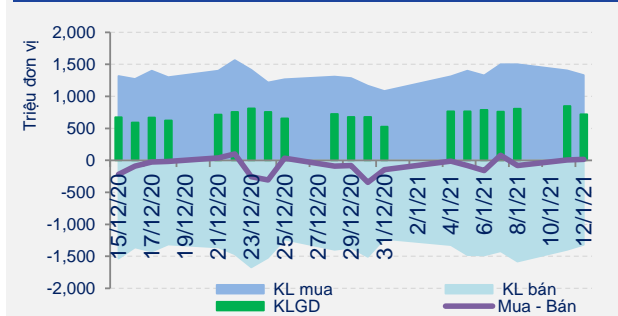
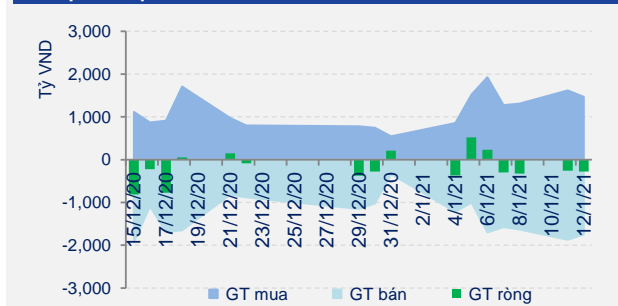


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 12/1/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,192.28	221.97
% Thay đổi	↑ 0.62%	↑ 1.30%
KLGD (CP)	719,934,730	167,318,901
GTGD (tỷ đồng)	15,805.00	2,378.57
Tổng cung (CP)	1,316,685,600	216,432,700
Tổng cầu (CP)	1,330,922,100	229,239,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	60,169,940	944,229
KL mua (CP)	44,266,560	1,189,020
GT mua (tỷ đồng)	1,467.95	21.25
GT bán (tỷ đồng)	1,747.38	11.54
GT ròng (tỷ đồng)	(279.43)	9.71

**Tương quan cung cầu** HOSE

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.29%	14.8	2.5	1.9%
Công nghiệp	↑ 1.25%	16.9	2.8	12.7%
Dầu khí	↑ 0.14%	-	2.1	3.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.89%	-	4.8	2.8%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.02%	14.9	2.6	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.44%	18.9	5.0	11.4%
Ngân hàng	↑ 0.13%	11.8	2.5	22.7%
Nguyên vật liệu	↑ 2.75%	21.2	2.3	13.7%
Tài chính	↑ 0.67%	20.2	3.4	28.0%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.20%	16.1	2.6	2.4%
VN - Index	↑ 0.62%	19.1	3.2	
HNX - Index	↑ 1.30%	16.0	3.4	

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trong phiên thứ tám liên tiếp với mức tăng không mạnh (<1%) và thanh khoản có sự suy giảm. Kết phiên, VN-Index tăng 7,39 điểm (+0,62%) lên 1.192,28 điểm; HNX-Index tăng 2,85 điểm (+1,3%) lên 221,97 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 18.183 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 887 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thuận chiếm 1.046 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 444 mã tăng, 98 mã tham chiếu, 274 mã giảm. Trong nhóm VN30, ngoại trừ VCB (+1,1%), BID (+1%) tăng giá, hầu hết các cổ phiếu ngân hàng khác đều giảm điểm, tuy nhiên chỉ số lại được hỗ trợ bởi đà tăng khá tốt đến từ các mã như HPG (+4,3%), REE (+3,7%), VHM (+0,3%), VNM (+0,3%), TCH (+3,7%), FPT (+1,7%), VIC (+0,5%)... Trong phiên hôm nay, các cổ phiếu chứng khoán như VND (+4,8%), VCI (+3,4%), SSI (+1,6%)... tăng giá khá mạnh. Nhóm ngành thép có một phiên sôi động khi HSG (+4,1%), HPG (+4,3%), VGS (+9,4%), POM (+5,7%)... Cổ phiếu cảng biển thu hút được dòng tiền và tăng mạnh với GMD (+6,6%), VSC (+6,9%), DXP (+9,5%), DVP (+4,3%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Kịch bản của phiên hôm nay tiếp tục giống các phiên trước, đầu phiên áp lực chốt lời gia tăng và cầu bắt giá thấp sau đó xuất hiện khiến thị trường tăng mạnh hơn; về phiên chiều thì giao dịch đi ngang là chủ yếu do hệ thống đã bị nghẽn. Có thể thấy là thị trường chứng khoán tiếp tục trong trạng thái hưng phấn với việc nhà đầu tư đua nhau mua cổ phiếu khiến hệ thống tiếp tục bị nghẽn và thanh khoản khớp lệnh trên HOSE suy giảm nhưng vẫn cao trên mức trung bình 20 phiên. Thị trường đang trên đường thiết lập những kỷ lục mới về số tuần tăng liên tiếp cũng như mức tăng từ 2007 đến nay với 11 tuần và mức tăng gần 30% giá trị vốn hóa. Trên thị trường phái sinh, tâm lý của các nhà giao dịch có phần chùng xuống với việc các hợp đồng tương lai giảm và thu hẹp mức basis dương xuống còn 22-25 điểm. Và trên góc độ sóng Elliot, thị trường hiện đang nằm ở cuối sóng 3 và có thể sẽ cần nhịp của sóng 4 nhằm giúp thị trường bớt nóng, trước khi quay trở lại sóng tăng 5. Do hiện tại đã khá gần đỉnh lịch sử quanh 1.211 điểm nên nhà đầu tư có thể tiếp tục cơ cấu danh mục theo hướng bán các cổ phiếu có dấu hiệu tạo đỉnh, có thể giữ lại với các cổ phiếu đang có đà tăng tốt nhằm bảo vệ lợi nhuận đã đạt được và chờ đợi thị trường điều chỉnh về các vùng giá hấp dẫn hơn để tham gia.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 12/1/2021

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giảm điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.179,24 điểm. Từ khoảng 9h30 trở đi, lực cầu gia tăng giúp thị trường lấy lại sắc xanh và đà tăng được duy trì cho đến hết phiên để kết phiên tại mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 7,39 điểm (+0,62%) lên 1.192,28 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: HPG tăng 1.850 đồng, VCB tăng 1.100 đồng, SAB tăng 3.200 đồng. Ở chiều ngược lại, VRE giảm 450 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong phiên sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 216,563 điểm. Cầu bắt đáy xuất hiện từ cuối phiên sáng giúp chỉ số trở lại sắc xanh trong phiên chiều và đà tăng duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 221,971 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 2,85 điểm (+1,3%) lên 221,97 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: THD tăng 4.500 đồng, SHS tăng 500 đồng, MBG tăng 700 đồng. Ở chiều ngược lại, HUT giảm 100 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 279,43 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 15,9 triệu đơn vị. HPG mã chứng khoán được bán ròng nhiều nhất với 147,1 tỷ đồng tương ứng với 3,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VHM với 85,9 tỷ đồng tương ứng với 827 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, E1VFN30 là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 116,7 tỷ đồng tương ứng với 6 triệu chứng chỉ quỹ.

**Trên HNX**, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 9,5 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 245 nghìn cổ phiếu. SHS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 10,6 tỷ đồng tương ứng với 406 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là BAX với 1,2 tỷ đồng tương ứng với 14,7 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, BVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,5 tỷ đồng tương ứng với 108 nghìn cổ phiếu.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên thứ tám liên tiếp với mức tăng không thực sự mạnh (<1%) và khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 684 triệu cổ phiếu. Áp lực chốt lời vào đầu phiên gia tăng và khiến chỉ số lùi xuống sắc đỏ nhưng lực cầu bắt đáy ngay sau đó đã giúp chỉ số tăng trở lại.

Thị trường kết phiên ở mức cao nhất để vượt qua ngưỡng 1.187 điểm (đỉnh tháng 3/2018) nhưng vẫn chưa hoàn toàn xác nhận vượt qua hần fibonacci extension 161,8% trong phiên hôm nay.

Nếu có thể tiếp tục tăng điểm trong tuần này thì VN-Index sẽ lập kỷ lục mới về số tuần tăng liên tiếp trong giai đoạn từ 2007 đến nay với 11 tuần và mức tăng gần 30% cho thấy tâm lý rất hưng phấn của nhà đầu tư với việc cứ mua là thắng. Và với việc hệ thống giao dịch thường xuyên bị nghẽn từ khoảng 13h30 thì thật khó để xác định tương quan cung cầu trong cả phiên.

Trên góc độ sóng Elliot, thị trường hiện đang nằm ở cuối sóng 3 và có thể sẽ cần nhịp của sóng 4 nhằm giúp thị trường bớt nóng, trước khi quay trở lại sóng tăng 5 để vượt mức đỉnh lịch sử quanh 1.211 điểm (đỉnh tháng 4/2018).

Vi vậy, nên những nhịp giảm sắp tới khi xảy ra sẽ là cơ hội để các nhà đầu tư tích lũy thêm cổ phiếu với các ngưỡng hỗ trợ gần nhất lần lượt 1.110 điểm (MA20) và 1.040 điểm (MA50).

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### 'Make in Vietnam' sẽ giúp ngành ICT tăng trưởng gấp 2-4 lần GDP

Theo Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng, chiến lược "Make in Vietnam" sẽ giúp ngành công nghiệp ICT thực hiện sứ mệnh mới, giúp biến Việt Nam thành quốc gia công nghệ.



## TIN TRONG NƯỚC

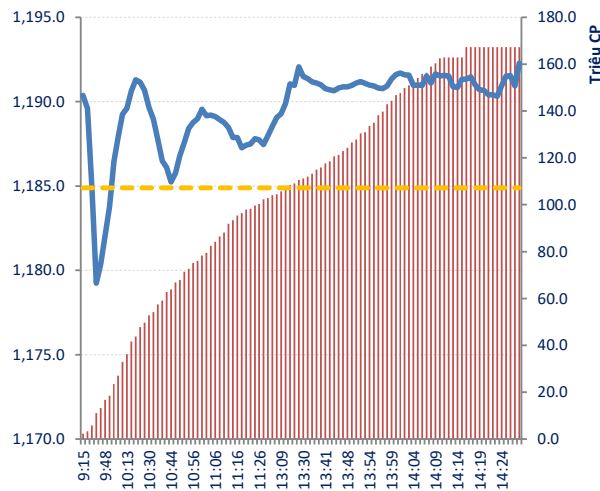
<b>Giá vàng trong nước tăng</b>	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết cho khu vực Hà Nội ở mức: 55,9 triệu đồng/lượng (mua vào) và 56,5 triệu đồng/lượng (bán ra), tăng lần lượt 200.000 đồng/lượng và 200.000 đồng/lượng so với sáng nay.
<b>Tỷ giá trung tâm tăng 13 đồng</b>	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 12/1 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.140 VND/USD, tăng 13 đồng so với hôm qua.

## TIN QUỐC TẾ

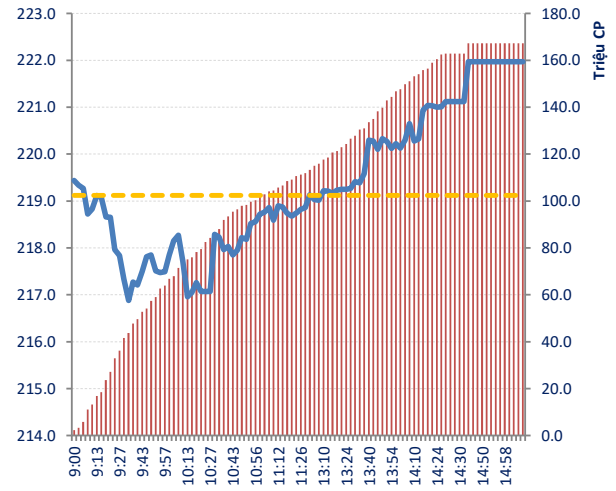
<b>Giá vàng thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 6,9 USD/ounce tương ứng với 0,36% lên 1.857,5 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm</b>	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,047 điểm tương ứng 0,05% xuống 90,388 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2163 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3579 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 104,19 JPY.
<b>Giá dầu thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,6 USD/thùng tương ứng với 1,15% lên 52,84 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ giảm điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 11/1, chỉ số Dow Jones giảm 89,28 điểm tương ứng 0,29% xuống 31.008,69 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 165,54 điểm tương ứng 1,25% xuống 13.036,43 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 25,07 điểm tương ứng 0,66% xuống 3.799,61 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

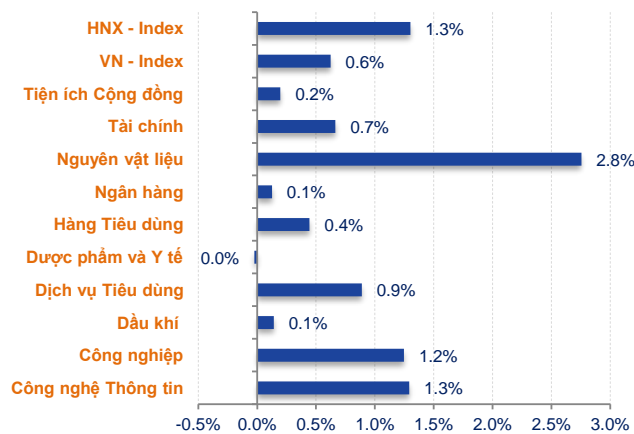
KLGD và VN-Index trong phiên



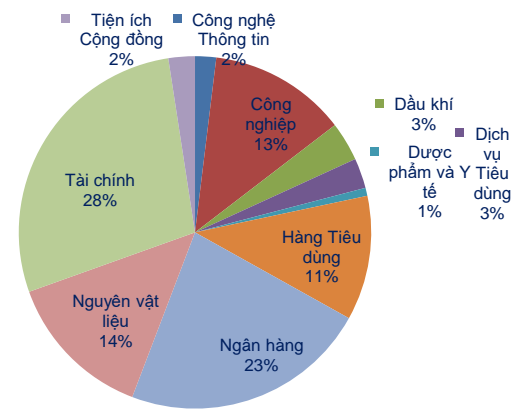
KLGD và HNX-Index trong phiên



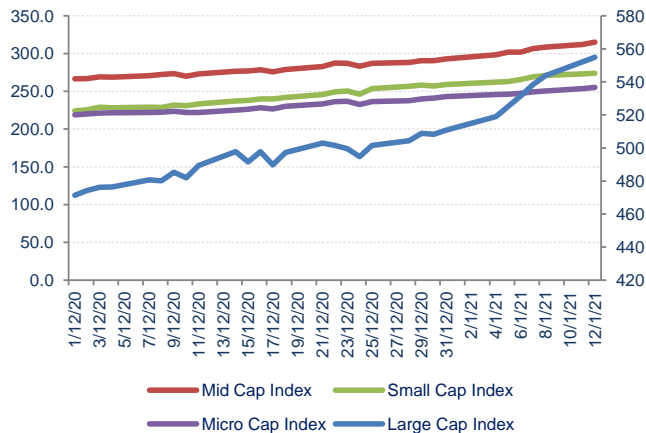
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



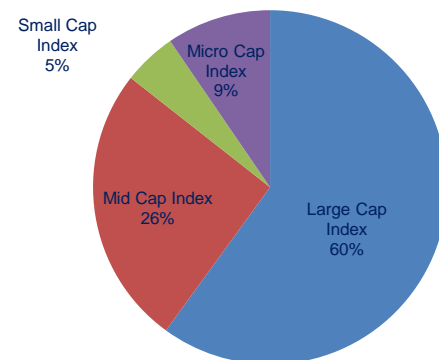
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KBC	6,516,800	LPB	15,289,700
2	FUEVFVND	5,157,800	HPG	4,310,000
3	E1VFN30	4,496,600	VND	4,283,200
4	MSB	3,358,600	HBC	2,163,800
5	VRE	2,702,300	DXG	1,594,800

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	405,600	VE1	284,800
2	DST	96,700	BVS	108,000
3	ACM	72,800	IVS	100,300
4	ART	63,100	PPS	99,600
5	VIG	63,100	TIG	29,900

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	20.10	19.80	↓ -1.49%	27,236,800
ROS	2.69	2.87	↑ 6.69%	24,392,700
HPG	43.05	44.90	↑ 4.30%	22,838,800
ITA	7.79	8.07	↑ 3.59%	22,189,600
HQC	2.19	2.34	↑ 6.85%	22,091,300

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	18.80	18.80	→ 0.00%	34,680,806
ART	4.20	4.60	↑ 9.52%	12,697,782
PVS	21.00	20.90	↓ -0.48%	11,628,724
KLF	2.70	2.90	↑ 7.41%	10,252,848
SHS	26.20	26.70	↑ 1.91%	8,138,822

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PXT	2.00	2.14	0.14	↑ 7.00%
GMC	20.00	21.40	1.40	↑ 7.00%
CRC	10.00	10.70	0.70	↑ 7.00%
DIG	31.45	33.65	2.20	↑ 7.00%
CTD	78.60	84.10	5.50	↑ 7.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VC6	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
BST	14.00	15.40	1.40	↑ 10.00%
SPI	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
HCT	12.10	13.30	1.20	↑ 9.92%
IDV	55.50	61.00	5.50	↑ 9.91%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VPS	17.20	16.00	-1.20	↓ -6.98%
TDP	33.80	31.45	-2.35	↓ -6.95%
TN1	91.00	84.70	-6.30	↓ -6.92%
BKG	15.35	14.30	-1.05	↓ -6.84%
LAF	11.00	10.25	-0.75	↓ -6.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ARM	50.00	45.00	-5.00	↓ -10.00%
PSE	8.00	7.20	-0.80	↓ -10.00%
VE4	15.00	13.50	-1.50	↓ -10.00%
SDG	47.60	42.90	-4.70	↓ -9.87%
KTT	5.40	4.90	-0.50	↓ -9.26%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	27,236,800	8.6%	1,318	15.0	1.3
ROS	24,392,700	3250.0%	(84)	-	0.3
HPG	22,838,800	20.9%	3,235	13.9	2.7
ITA	22,189,600	1.9%	216	37.3	0.7
HQC	22,091,300	0.4%	39	59.8	0.3

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	34,680,806	12.9%	1,702	11.0	1.4
ART	12,697,782	4.8%	551	8.3	0.4
PVS	11,628,724	5.1%	1,373	15.2	0.8
KLF	10,252,848	-0.1%	(14)	-	0.3
SHS	8,138,822	15.8%	2,130	12.5	2.0

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PXT	↑ 7.0%	-11.5%	(441)	-	0.6
GMC	↑ 7.0%	7.5%	1,610	13.3	1.0
CRC	↑ 7.0%	2.8%	325	32.9	0.9
DIG	↑ 7.0%	11.7%	1,503	22.4	2.6
CTD	↑ 7.0%	7.1%	7,898	10.6	0.8

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VC6	↑ 10.0%	3.9%	535	14.4	0.6
BST	↑ 10.0%	11.1%	1,360	11.3	1.2
SPI	↑ 10.0%	-2.0%	(202)	-	0.2
HCT	↑ 9.9%	3.8%	743	17.9	0.6
IDV	↑ 9.9%	53.7%	11,647	5.2	2.4

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	6,516,800	3.3%	743	40.2	1.3
UEFVN	5,157,800	N/A	N/A	N/A	N/A
1VFVN3	4,496,600	N/A	N/A	N/A	N/A
MSB	3,358,600	9.7%	1,399	14.7	1.4
VRE	2,702,300	8.3%	1,002	36.6	2.9

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	405,600	15.8%	2,130	12.5	2.0
DST	96,700	2.5%	232	14.6	0.3
ACM	72,800	0.0%	2	638.2	0.2
ART	63,100	4.8%	551	8.3	0.4
VIG	63,100	-0.8%	(43)	-	0.5

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	391,657	19.4%	4,631	22.8	4.2
VIC	386,950	7.0%	2,509	45.6	3.1
VHM	340,136	30.6%	6,762	15.3	4.3
VNM	243,026	35.3%	5,320	21.9	7.7
BID	196,073	10.7%	2,133	22.9	2.4

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	45,325	13.5%	243	533.3	12.5
SHB	33,000	12.9%	1,702	11.0	1.4
VCS	14,123	39.0%	8,573	10.6	3.8
IDC	13,170	7.1%	1,010	43.5	3.0
PVS	9,989	5.1%	1,373	15.2	0.8

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VPS	3.43	3.8%	524	30.5	1.2
HRC	3.38	1.7%	292	264.0	4.4
HII	2.94	7.0%	1,219	16.4	1.1
ACL	2.90	4.0%	531	29.6	1.2
DRH	2.88	8.3%	1,127	11.0	0.9

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	3.63	13.5%	243	533.3	12.5
BII	2.88	-17.1%	(1,683)	-	0.6
LUT	2.74	0.1%	10	925.4	0.8
VIG	2.44	-0.8%	(43)	-	0.5
HUT	2.35	-1.7%	(205)	-	0.4



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---